

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày 16-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 418/2019/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 455/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A; địa chỉ trụ sở: Số 442 N, phường X, Quận Y, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị Ngọc H – Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP A; địa chỉ liên lạc: Số 10 P, quận H, thành phố H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (văn bản ủy quyền số 23a/UQ-HAP19 ngày 15/10/2019), có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Mai Trần T; nơi cư trú: Số 9/183 Đ, phường Đ, Quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2019 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày:

Ngày 14/6/2017, Ngân hàng TMCP A và bà Mai Trần T có ký hợp đồng cấp tín dụng trả góp số HAP.CN.429.140617 với các nội dung như sau: Số tiền vay là 200.000.000 đồng; thời gian vay: 24 tháng kể từ ngày kế tiếp ngày bên vay nhận tiền vay; mục đích vay: Tiêu dùng tín chấp.

Lãi suất trong hợp đồng tín dụng được tính như sau: Lãi suất vay trong hạn: Lãi suất cho vay được tính theo dư nợ ban đầu 8,5%/năm; lãi suất tính theo dư nợ cho vay thực tế là 16,32%/năm nếu số ngày vay thực tế nhỏ hơn 30 ngày thì áp dụng lãi suất cho vay ngày với mức lãi suất là 17.4%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn; lãi phạt chậm trả lãi là 10%/năm.

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc và lãi chia thành nhiều kỳ hạn. Kỳ hạn trả nợ theo hàng tháng bao gồm nợ gốc và lãi. Ngày trả nợ tương ứng ngày nhận tiền vay. Cụ thể: Số tiền trả góp hàng tháng = Nợ gốc/ thời hạn cho vay (tháng) + nợ gốc x 8.5%/12. Số tiền nợ trên được trích từ tài khoản của bên vay tại ACB để thực hiện việc thanh toán. Bên vay phải đảm bảo tài khoản trên không đủ để thanh toán tiền góp theo các kỳ hạn trả nợ, bên vay có trách nhiệm thanh toán trực tiếp cho ACB số tiền góp còn lại đúng hạn.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ngày 14/6/2017, Ngân hàng TMCP A đã giải ngân cho bà T số tiền 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ sau khi nhận giải ngân, bà T đã trả cho Ngân hàng số tiền 74.999.997 đồng nợ gốc và 12.983.743 đồng tiền nợ lãi và phạt. Từ ngày 22/8/2018 đến nay, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP A không trả bất kỳ khoản nào. Ngân hàng TMCP A đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhưng bà T không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng với hợp đồng tín dụng đã ký.

Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP A đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- Buộc bà Mai Trần T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 16/10/2019 là: 169.073.620 đồng; trong đó:
- Nợ gốc: 125.000.003 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 7.455.936 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 35.866.703 đồng
- Phạt chậm trả lãi: 750.978 đồng

Bà Mai Trần T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 17/10/2019 đến ngày bà T thanh toán hết nợ.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Mai Trần T vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy báo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP A và bị đơn bà Mai Trần T khởi kiện trong thời hạn luật định và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng. Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Lê Chân giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Mai Trần T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng trả góp số HAP.CN.429.140617 ngày 14/6/2017 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ các quy định của pháp luật (Điều 116, Điều 117 Bộ luật Dân sự) khi giao kết nên là hợp đồng hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong những hợp đồng này.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP A đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng và đã thực hiện việc giải ngân theo đúng cam kết cho bị đơn. Về phía bị đơn, từ sau khi nhận giải ngân, bà T đã trả cho Ngân hàng số tiền 74.999.997 đồng nợ gốc và 12.983.743 đồng tiền nợ lãi và phạt. Tuy nhiên, từ ngày 22/8/2018 đến nay, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng

đã ký với Ngân hàng TMCP A không trả bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào cho Ngân hàng TMCP A. Ngân hàng TMCP A đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhưng bà T không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng với hợp đồng tín dụng đã ký. Nay Ngân hàng TMCP A yêu cầu bà T phải thanh toán các khoản tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và quá hạn cũng như phạt chậm trả lãi theo hợp đồng đã ký kết tính đến ngày 16/10/2019 là: 169.073.620 đồng; trong đó: Nợ gốc: 125.000.003 đồng; nợ lãi trong hạn: 7.455.936 đồng; nợ lãi quá hạn: 35.866.703 đồng; phạt chậm trả lãi: 750.978 đồng). Hội đồng xét xử nhận định yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn đúng các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tính đến ngày 16/10/2019 tổng cộng là 169.073.620 đồng; trong đó: Nợ gốc: 125.000.003 đồng; nợ lãi trong hạn: 7.455.936 đồng; nợ lãi quá hạn: 35.866.703 đồng; phạt chậm trả lãi: 750.978 đồng). Đồng thời bà T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo hợp đồng.

[5] Về án phí: Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Mai Trần T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

* Xử: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP A:

Buộc bà Mai Trần T có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là 169.073.620 đồng (một trăm sáu mươi chín triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi đồng); trong đó nợ gốc là 125.000.003 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu, linh ba đồng), nợ lãi trong hạn: 7.455.936 đồng (bảy triệu, bốn trăm lăm mươi lăm nghìn, chín trăm ba mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn: 35.866.703đ (ba mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, bảy trăm linh ba

đồng); phạt chậm trả lãi: 750.978đ (bảy trăm năm mươi nghìn, chín trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày 17/10/2019 cho đến khi thi hành xong, bà Mai Trần T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Bà Mai Trần T phải nộp 8.453.681đ (tám triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi một đồng) án phí dân sự thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 3.400.000 đ (ba triệu bốn trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013207 ngày 23/5/2019 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, Hải Phòng.

Ngân hàng TMCP A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Mai Trần T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nam Ninh

